# TIẾNG VIỆT - LỚP 4A2

# CHỦ ĐỀ 1: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

**Bài 3: ANH EM SINH ĐÔI**

**TIẾT 2: LTVC – DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG**

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 17/9/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

1. Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.
2. Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.
3. Phát triển năng lực ngôn ngữ.
4. Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
5. Biết tên các nhân vật và đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện “ Con chim sáo”
6. Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

 **\* GDQP:** Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc.

**\*THLTCM:** Giáo dục lòng biết ơn đối với các vị anh hùng dân tộc.

**\* Tích hợp TCTV Dành cho HSDTTS**: Bài 2: Những người bạn bên em ( Tiết 2)

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

* Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
* SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

# HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- YCCĐ: 1a- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Tìm 3 danh từ chỉ người.+ Câu 2: Tìm 3 danh từ chỉ vật.+ Câu 3: Tìm 3 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.+ Câu 4: Tìm 3 danh từ chỉ thời gian- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: cô giáo, bố, anh,...+ Trả lời: cái cặp, con mèo, ngôi nhà,..+ Trả lời: mưa, nắng, bão,....+ Trả lời: ngày, buổi sáng, năm,.....- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**- YCCĐ: 1b, 1c, 2, 3- Cách tiến hành: |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.****Bài 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn: A group of baskets and flowers  Description automatically generated- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Trò chơi “Gửi thư”. Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư.** - GV nêu cách chơi và luật chơi: GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). GV chuẩn bị tranh hộp thư và các thẻ chữ hình phong thu để HS có thể thả các phong thư vào đúng hộp thư. Nhóm nào thả đúng và xong trước sẽ thắng. GV lưu ý HS chú ý nội dung và quan sát cách viết hoa / viết thường của các từ trong bài 1 theo gợi ý. A group of envelopes with red and blue stripes  Description automatically generated - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.- GV tổng kết: Các từ nhóm A được gọi là danh từ chung. Các từ nhóm B được gọi là danh từ riêng. GV rút ra ghi nhớ:***Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.*** ***Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.*** |  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS làm việc theo nhóm.+ người: Chu Văn An, Trần Thị Lý+ sông: Bạch Đằng, Cửu Long+ thành phố: Hà Nội, Cần Thơ- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm A (sông, người, thành phố) | - Viết thường- Gọi tên một loại sự vật |
| Nhóm B (Cửu long, Chu Văn An, Hà Nội) | - Viết hoa- Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. |

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**- YCCĐ: 1c,1d,2,3 - Cách tiến hành: |
| **Bài 3. Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây:** Kim Đồng là người anh hùng nhỏ tuổi của Việt Nam. Anh tên thật là Nông Văn Dèn (Có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ giao liên cho bộ đội ta, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương - Các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với các vị anh hùng ? ***\*THLTCM*** *: Giáo dục lòng biết ơn đối với các vị anh hùng dân tộc*. | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 3.- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn: + Danh từ chung: người, anh hùng, tuổi, tên, nơi, quê, thôn, xã, huyện, tỉnh, nhiệm vụ, bộ đội.+ Danh từ riêng: Việt Nam, Kim Đồng, Nông Văn Dèn, Nông Văn Dền, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS trả lời |
| **Bài tập 4: Tìm danh từ theo gợi ý dưới đây**A close-up of a sign  Description automatically generated- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.+ HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

|  |  |
| --- | --- |
| Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập | Thước, bút, cặp sách, sách, vở,... |
| Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn (Lưu ý: có thể chỉ có tên hoặc cả họ cả tên) | Hạnh, Thúy, ThươngLê Thế Minh DươngNguyễnHà Phương,.. |
| Danh từ chung chỉ 1 nghề | Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, y tá, công nhân, ,.. |
| Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố | Hùng Vương, Phạm Văn Đồng, .../ |
| Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình | Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh,.... |
| Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước | Mỹ, Việt Nam, Lào. Nhật Bản,.... |

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Tích hợp TCTV Dành cho HSDTTS**: Lồng ghép TCTV Bài 2: Những người bạn bên em (Tiết 2)* YCCĐ: 1e,2,3
* Cách tiến hành:
 |
| * GV mời đọc yêu cầu bài
* GV mời 1 bạn đọc lại câu chuyện Con chim sáo
* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn cùng nhau tìm ra tên các nhân vật trong câu chuyện và đặc điểm của các con vật được nói đến; hoàn thành vào phiếu bài tập
1. + Nhân vật là người:

 + Nhân vật là con vật: 1. Đặc điểm của các con vật:

+ Bộ lông:+ Đôi chân: + Cái mỏ:+ Nơi sống: + Thói quen: * Mời đại diện nhóm trình bày
* Mời đại diện nhận xét
* GV nhận xét, tuyên dương
 | * HS đọc yêu cầu
* Đọc câu chuyện
* HS thực hiện theo yêu cầu
* 2 -3 nhóm trình bày
* HS lắng nghe, nhận xét
* HS lắng nghe
 |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- YCCĐ: 1f,2,3- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và danh từ riêng để lẫn lộn trong hộp.+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ chung, từ nào là danh từ riêng có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh và chính xác sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |